

QUYẾT ĐỊNH

**Về thực hiện thí điểm mức chi tiền lương, thu nhập
đối với ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam giai đoạn 2012 - 2015**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật bảo hiểm xã hội ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Thực hiện công văn số 45/UBTVQH13 ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc chế độ tiền lương, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về thực hiện thí điểm mức chi tiền lương, thu nhập đối với ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam giai đoạn 2012 - 2015.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thực hiện thí điểm mức chi tiền lương, thu nhập đối với ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam giai đoạn 2012 - 2015.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thí điểm mức chi tiền lương, gồm:

a) Công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

b) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động đã được xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ làm việc trong các tổ chức bảo hiểm xã hội được thành lập theo quy định

tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 68/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân;

c) Công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các đơn vị thuộc ngành lao động được giao tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp.

2. Đối tượng thí điểm mức chi bổ sung thu nhập, gồm:

a) Các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ và người làm việc hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân làm việc trong các tổ chức bảo hiểm xã hội được thành lập theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 68/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân.

Điều 3. Nội dung thí điểm mức chi tiền lương, thu nhập

1. Trên cơ sở số biên chế và dự toán chi hoạt động quản lý được giao, mức chi tiền lương đối với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định này bằng 1,8 lần so với chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quy định (lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp, trừ phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ).

Phân chênh lệch giữa mức chi tiền lương thực tế theo quy định tại khoản này so với chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quy định không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn.

2. Bổ sung thu nhập từ nguồn kinh phí tiết kiệm chi hoạt động quản lý theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Quyết định số 04/2011/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý tài chính đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam, mức chi như sau:

a) Đối với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định này, mức chi bình quân toàn ngành không vượt quá 0,2 lần so với chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quy định (lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp, trừ phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ);

b) Đối với đối tượng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 2 Quyết định này, mức chi bình quân trong đơn vị không vượt quá 1,0 lần so với chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quy định (lương cấp bậc quân hàm, ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp).

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện thí điểm mức chi tiền lương, thu nhập đối với ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quyết định số 04/2011/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý tài chính đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2012 và được áp dụng cho các năm ngân sách từ năm 2012 đến năm 2015.

Trong thời gian thực hiện thí điểm mức chi tiền lương, thu nhập theo quy định tại Quyết định này, các đơn vị tạm dừng không áp dụng quy định tại Điểm a Khoản 1, Điểm a Khoản 3, Khoản 4 Điều 9 Quyết định số 04/2011/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong ngành tích cực đổi mới, cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm đảm bảo yêu cầu đặt ra, tiếp tục mở rộng đối tượng tham gia và thụ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

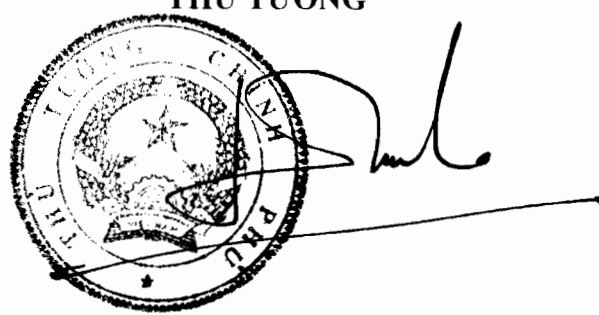
3. Bộ Tài chính có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện thí điểm, bảo đảm theo đúng quy định. Quý IV năm 2015, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các Bộ, ngành liên quan tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Các Bộ trưởng: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Quốc phòng, Công an; Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công ty TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (5b). M **300**

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng